

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

Thông tin chung về nhiệm vụ:

Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu, xây dựng mô hình thử nghiệm nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam, góp phần thực hiện Kế hoạch hành động Lima
Mã số: ĐTDL.XH-07/21.

ĐỀ TÀI:

Nghiên cứu, xây dựng mô hình thử nghiệm nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam, góp phần thực hiện Kế hoạch hành động Lima

Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Xác định cơ sở để đánh giá được trạng và thử nghiệm giải pháp nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới tại Việt Nam.

Mã số: ĐTDL.XH-07/21

Mục tiêu cụ thể gồm:

- Xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn để đánh giá và thử nghiệm giải pháp phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới.
- Xây dựng được quy trình đánh giá và thử nghiệm giải pháp phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới.
- Đánh giá được hiệu quả của các biện pháp phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới.

Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Văn Quyền

Đơn vị chấp hành nhiệm vụ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa điểm thực hiện:

Địa điểm 1: Phòng thí nghiệm Sinh học và Môi trường

Địa điểm 2: Các nguồn khác:

Thư viện và tài liệu tham khảo theo hợp đồng.

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2025 **HÀ NỘI - 2025**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu, xây dựng mô hình thử nghiệm nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam, góp phần thực hiện Kế hoạch hành động Lima; mã số: ĐTDL.XH-07/21.

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):
- Khác (ghi cụ thể): đề tài độc lập thuộc lĩnh vực Xã hội và nhân văn

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Xác định cơ sở để đánh giá thực trạng và thử nghiệm giải pháp nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững cho các bên liên quan tại các khu dự trữ sinh quyển thế giới tại Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể gồm:

- Xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn đánh giá thực trạng năng lực thực hiện phát triển bền vững ở một số khu dự trữ sinh quyển tại Việt Nam;
- Xây dựng được quy trình và mô hình nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững cho các bên liên quan ở khu dự trữ sinh quyển Quần đảo Cát Bà, Miền Tây Nghệ An và Châu thổ sông Hồng.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Văn Quyền

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.100 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.100 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

Bắt đầu: tháng 10 năm 2021

Kết thúc: tháng 9 năm 2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 45 tháng (01/10/2021- 30/6/2025)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	TS. Nguyễn Văn Quyền	Tiến sĩ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
2.	TS. Nguyễn Thu Hà	Tiến sĩ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3.	PGS. TS. Đoàn Văn Thước	PGS.TS	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
4.	PGS. TS. Trần Đức Hậu	PGS.TS	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
5.	TS. Nguyễn Phương Thảo	Tiến sĩ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
6.	TS. Nguyễn Phúc Hưng	Tiến sĩ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7.	TS. Vũ Thị Hằng	Tiến sĩ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
8.	ThS. Vũ Thục Hiền	Thạc sĩ	Ủy ban Quốc gia Chương trình Con người và Sinh quyển (MAB) Việt Nam
9.	TS. Võ Thanh Sơn	Tiến sĩ	Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQG Hà Nội
10.	ThS. Lê Hạnh Chi	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
11.	TS. Trần Trung Thành	Tiến sĩ	Trường Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	01 báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về thực hiện PTBV ở KDSQ Việt Nam		x			x			x	
2.	01 báo cáo đánh giá thực trạng năng lực thực hiện PTBV ở 3 KDSQ Việt Nam		x			x			x	
3.	01 báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao năng lực thực hiện PTBV cho các KDSQ Việt Nam có sự tham gia của các bên liên quan (chính quyền trung ương, địa phương, nhà khoa học, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, các tổ		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	chức phi chính phủ về PTBV...)									
4.	Mô hình nâng cao năng lực trong quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa tại KDTSQ Quần đảo Cát Bà.		x			x			x	
5.	Mô hình nâng cao năng lực trong đồng quản lý và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản rừng ngập mặn tại VQG Xuân Thủy, KDTSQ Châu thổ sông Hồng.		x			x			x	
6.	Mô hình nâng cao năng lực trong phát triển du lịch cộng đồng tại KDTSQ Miền Tây Nghệ An.		x			x			x	
7.	01 báo cáo kết quả nâng cao năng lực thực hiện PTBV của cộng đồng ở các KDTSQ Việt Nam		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về thực hiện PTBV ở KDTSQTG tại Việt Nam		Ủy ban MAB Việt Nam	
2	Mô hình nâng cao năng lực trong quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa tại KDTSQTG Quần đảo Cát Bà		Ủy ban MAB Việt Nam/KDTSQ Quần đảo Cát Bà	
3	Mô hình nâng cao năng lực trong đồng quản lý và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản rừng ngập mặn tại VQG Xuân Thủy, KDTSQTG Châu thổ sông Hồng.		Ủy ban MAB Việt Nam/KDTSQ Châu thổ sông Hồng	
4	Mô hình nâng cao năng lực trong phát triển du lịch cộng đồng tại KDTSQTG Miền Tây Nghệ An.		Ủy ban MAB Việt Nam/KDTSQ Miền Tây Nghệ An	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài làm sáng tỏ thêm các khái niệm, thực trạng về áp dụng PTBV ở các khu dự trữ sinh quyển (KDSQTG). Đề tài đề xuất khung năng lực thực hiện PTBV ở KDSQTG, khảo sát và đánh giá thực tế tại KDSQTG Quần đảo Cát Bà, KDSQTG Châu thổ sông Hồng và KDSQTG Miền Tây Nghệ An, là một vấn đề chưa có nhiều các công trình công bố đề cập tới.

Đề tài đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực có sự tham gia, xây dựng các mô hình nâng cao năng lực có sự tham gia của các bên liên quan ở các KDSQTG Quần đảo Cát Bà, Châu thổ sông Hồng và Miền Tây Nghệ An, và thử nghiệm, đánh giá các mô hình nâng cao năng lực ở ba KDSQTG này. Các mô hình nâng cao năng lực gồm: Mô hình nâng cao năng lực trong quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa tại KDSQTG Quần đảo Cát Bà, mô hình nâng cao năng lực trong đồng quản lý và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản rừng ngập mặn tại VQG Xuân Thủy, KDSQTG Châu thổ sông Hồng, và mô hình nâng cao năng lực trong phát triển du lịch cộng đồng tại KDSQTG Miền Tây Nghệ An.

Thông qua các công trình công bố trên các tạp chí và các hội nghị khoa học trong nước và quốc tế (gồm 01 bài báo tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/SCIE, 02 bài báo đăng trên tạp chí trong nước, 02 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia), nghiên cứu đóng góp thông tin vào nền khoa học.

Các báo cáo hội thảo và seminar trong và ngoài nước góp phần chia sẻ, lan tỏa những hiểu biết về KDSQTG, PTBV, nâng cao năng lực của các bên liên quan ở KDSQTG, đến các nhà nghiên cứu, học giả, người học.

3. Về hiệu quả về kinh tế và xã hội của nhiệm vụ:

Các hoạt động nghiên cứu của đề tài (hội thảo, tọa đàm, tập huấn, khảo sát) đã trực tiếp đóng góp vào các hoạt động của các KDSQTG, đáng chú ý là chức năng hỗ trợ trong các chức năng của KDSQTG, nâng cao sự hiểu biết về KDSQTG, PTBV, và nâng cao năng lực thực hiện PTBV của các bên liên quan cho các KDSQTG tại Việt Nam trong khuôn khổ đề tài. Các mô hình nâng cao năng lực thực hiện PTBV có sự tham gia của các bên liên quan được triển khai tại KDSQTG Quần đảo Cát Bà, KDSQTG Châu thổ sông Hồng và KDSQTG Miền Tây Nghệ An, có khả năng áp dụng và vận hành được ở các KDSQTG này. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị chính sách thúc đẩy các hoạt động nâng cao năng lực thực hiện PTBV cho các KDSQTG.

Đề tài góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức và các cá nhân tham gia thực hiện đề tài. Thông qua việc thực hiện đề tài, thực hiện các khảo sát, viết báo cáo và xuất bản các công trình khoa học, các thành viên của nhóm nghiên cứu có cơ hội tham gia và phát triển các năng lực phục vụ công tác nghiên cứu, đặc biệt là các hướng nghiên cứu về nâng cao năng lực PTBV, quản lý tài nguyên, phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, DLCD.

Đề tài góp phần đào tạo thành công 02 thạc sĩ chuyên ngành Động vật học và Thực vật học (đã tốt nghiệp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội), hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh chuyên ngành Động vật học (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội) và Môi trường và PTBV (Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội).

Đề tài góp phần thực hiện các hành động trong Kế hoạch hành động Lima (2016-2025) cho Mạng lưới các khu dự trữ sinh quyển thế giới, thuộc Chương trình Con người và Sinh quyển, trong đó có các lĩnh vực và hành động cụ thể: A4, B1, B4, D2 và D3.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn ☒
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng ☐
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc ☐
- Đạt ☒
- Không đạt ☐

Giải thích lý do: Đề tài đã đạt được các yêu cầu về nội dung, số lượng và chất lượng theo như yêu cầu đặt hàng. Tuy nhiên, kết quả thực hiện của đề tài không tránh khỏi những thiếu sót và tồn tại.

Chủ nhiệm và các thành viên cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

TS. Nguyễn Văn Quyền

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Ký, Hiệu Trưởng
Phó Hiệu Trưởng
PGS.TS. Nguyễn Văn Trào